TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/DS-ST
Ngày: 16 - 10 - 2019
V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Thụ và ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2019/TLST - DS, ngày 29 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 45 đường Lê Duẩn, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Kiều Đức Vinh, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ea H'Leo (Theo giấy ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch HĐQT).

Người được ủy quyền lại: Ông Lưu Việt Bắc, chức vụ: Giám đốc quan hệ khách hàng, phòng giao dịch Ea H'Leo (Theo giấy ủy quyền số 10/2019/GUQ-EHL ngày 04/7/2019 của trưởng phòng giao dịch Ea H'Leo).

Địa chỉ: Số 510 đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Thành P, sinh năm 1971 và bà Trương Thị Ánh T, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần P trình bày:

Vào ngày 18 tháng 01 năm 2018 ngân hàng TMCP P (sau đây viết tắt là ngân hàng) có cho ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T vay số tiền 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 75/2018/HĐTD-CN. Theo nội dung hợp đồng giữa hai bên thỏa thuận lãi suất là 11,5%/tháng trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trờ đi áp dụng lãi suất thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần bằng lãi suất huy động tiền gửi cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do ngân hàng công bố tại thời điểm tính lãi cộng với biên độ lãi suất 3,5%/năm. Thời hạn vay 15 tháng kể từ ngày 18/01/2018. Hình thức vay từng lần ngày trả nợ cuối cùng 18/04/2019. Thời hạn trả nợ gốc chia làm 02 kỳ, kỳ đầu trả 150.000.000 đồng vào ngày 15/01/2019, kỳ sau trả 200.000.000 đồng vào ngày 18/4/2019. Thời hạn trả lãi 12 tháng 01 lần vào ngày 15 theo dư nợ thực tế. Khi vay ông P và bà T có thế chấp ngân hàng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số 30 và các tài sản trên đất, địa chỉ tại thôn 5, xã D, diện tích 8.925m^2 đất đã được cấp GCNQSDĐ số CC 611907, ngày 07/4/2016 cho ông P và bà T theo hợp đồng thế chấp số 75/2018/BĐ, ngày 18/01/2018 để bảo đảm cho số tiền vay nêu trên. Sau khi vay ông P và bà T đã trả cho ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng, số tiền này ngân hàng trừ 10.000.000 đồng vào tiễn lãi, 45.000.000 vào tiền gốc. Hiện nay ông P và bà T còn nợ lại ngân hàng số tiền 375.993.000 đồng, trong đó nợ gốc là 305.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 35.794.000 đồng, lãi suất quá hạn 35.199.000 đồng (lãi suất tính đến ngày 16/10/2019). Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P và bà T trả số nợ trên và tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 17/10/2019 cho đến khi trả hết số nợ. Trường hợp ông P, bà T không trả được cho ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp thửa đất số 121, tờ bản đồ số 30 và các tài sản trên đất, địa chỉ tại thôn 5, xã Dliê Yang, diện tích 8.925m^2 đất đã được cấp GCNQSDĐ số CC 611907, ngày 07/4/2016 cho ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T theo hợp đồng thế chấp số 75/2018/BĐ, ngày 18/01/2018 để thu hồi nợ.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Lê Thành P trình bày:

Vào ngày 18 tháng 01 năm 2018 ngân hàng TMCP P có cho tôi và bà T vay số tiền 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 75/2018/HĐTD-CN. Theo nội dung hợp đồng lãi suất hai bên thỏa thuận là 11,5%/tháng trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trờ đi áp dụng lãi suất thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần bằng lãi suất huy động tiền gửi cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do ngân hàng P công bố tại thời điểm tính lãi cộng với biên độ lãi suất 3,5%/năm. Thời hạn vay 15 tháng kể từ ngày 18/01/2018. Hình thức vay từng lần ngày trả nợ cuối cùng

18/04/2019. Thời hạn trả nợ gốc chia làm 02 kỳ, kỳ đầu trả 150.000.000 đồng vào ngày 15/01/2019, kỳ sau trả 200.000.000 đồng vào ngày 18/4/2019. Thời hạn trả lãi 12 tháng 01 lần vào ngày 15 theo dư nợ thực tế. Khi vay tôi và bà T có thế chấp ngân hàng TMCP P quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số 30 và các tài sản trên đất, địa chỉ tại thôn 5, xã Dliê Yang, diện tích 8.925m^2 đất đã được cấp GCNQSDĐ số CC 611907, ngày 07/4/2016 cho ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T theo hợp đồng thế chấp số 75/2018/BĐ, ngày 18/01/2018 để bảo đảm cho số tiền vay nêu trên. Sau khi vay chúng tôi đã trả cho ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng, số tiền này ngân hàng thanh toán sang nợ gốc hay lãi tôi không biết. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên gia đình tôi không thanh toán được cho ngân hàng số tiền nợ còn lại. Hiện nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi và bà Tuyết trả số nợ 375.993.000 đồng, trong đó nợ gốc là 305.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 35.794.000 đồng, lãi suất quá hạn 35.199.000 đồng (lãi suất tính đến ngày 16/10/2019) tôi đồng ý, chúng tôi thỏa thuận trả toàn bộ số nợ trên vào ngày 20/01/2020. Trường hợp tôi và bà T không trả được số nợ chúng tôi đồng ý để ngân hàng thu hồi, xử lý tài sản tôi và bà T đã thế chấp cho ngân hàng là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp số 75/2018/BĐ, ngày 18/01/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trương Thị Ánh T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà T không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà T có mặt và trình bày:

Bà Trương Thị Ánh T đồng ý với những gì ông Phong trình bày và bà T có ý kiến đề nghị ngân hàng cho bà và ông P hẹn trả số tiền nợ trên vào ngày 20/01/2020. Trường hợp đến thời hạn hẹn trả mà bà và ông P không trả được cho ngân hàng thì ông bà chấp nhận để ngân hàng thu hồi, xử lý tài sản là quyền quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất bà T và ông P đã thế chấp ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 75/2018/BĐ, ngày 18/01/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP P buộc ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T trả cho ngân hàng số nợ: 375.993.000 đồng, trong đó nợ gốc là 305.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 35.794.000 đồng, lãi suất quá hạn 35.199.000 đồng (lãi suất tính đến ngày 16/10/2019). Trường hợp ông P và bà T không trả được số nợ cho ngân

hàng, đề nghị HĐXX tuyên ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo thu hồi, xử lý tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất đất đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số 30, địa chỉ tại thôn 5, xã Dliê Yang, diện tích 8.925m^2 đất đã được cấp GCNQSDĐ số CC 611907, ngày 07/4/2016 của ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần P với bị đơn ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng mục đích vay vốn là để bổ sung vốn đầu tư, chăm sóc cà phê, tiêu nên thuộc loại vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng TMCP P có yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với ông P và bà T và tại buổi hòa giải sau khi ghi nhận ý kiến ông Phong đã bỏ về không ký biên bản, bà T không đến tham gia buổi hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được với bà Trương Thị Ánh T.

[2] Về nội dung: Vào ngày 18 tháng 01 năm 2018 ngân hàng TMCP Phương Đông có cho ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T vay số tiền 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 75/2018/HĐTD-CN. Lãi suất và các điều khoản khác được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng nêu trên đúng như các bên đã trình bày. Sau khi vay ông P và bà T đã trả cho ngân hàng 55.000.000 đồng, số tiền này ngân hàng trừ 10.000.000 đồng vào tiễn lãi, 45.000.000 đồng vào tiền gốc. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông P và bà T không thanh toán được các khoản nợ còn lại cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện ông bà yêu cầu trả số tiền 375.993.000 đồng, trong đó nợ gốc là 305.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 35.794.000 đồng, lãi suất quá hạn 35.199.000 đồng (lãi suất tính đến ngày 16/10/2019) và tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả toàn bộ số nợ.

Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T thừa nhận có nợ ngân hàng số tiền 375.993.000 đồng, trong đó nợ gốc là 305.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 35.794.000 đồng, lãi suất quá hạn 35.199.000 đồng (lãi suất tính đến ngày 16/10/2019).

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hợp đồng hợp đồng tín dụng số 75/2018/HĐTD-CN, ngày 18/01/2018 giữa ông P, bà T và ngân hàng TMCP P là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa

vụ của các bên, được quy định tại Điều 463, 464, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nay, ngân hàng đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản, nhưng ông Phong, bà Tuyết đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản. Việc ông Phong, bà Tuyết không thực hiện nghĩa vụ của bên vay tài sản đối với bên cho vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P, bà T trả số tiền 375.993.000 đồng, trong đó nợ gốc là 305.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 35.794.000 đồng, lãi suất quá hạn 35.199.000 đồng (lãi suất tính đến ngày 16/10/2019) và tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả toàn bộ số nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phong và bà Tuyết đề nghị đến ngày 20/01/2020 sẽ trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng, tuy nhiên ngân hàng TMCP P không chấp nhận. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận sự đề nghị nêu trên của ông P và bà T, cần buộc ông P và bà T phải trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo khoản tiền vay ông Phong và bà Tuyết có thế chấp ngân hàng TMCP P quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số 30 và các tài sản trên đất, địa chỉ tại thôn 5, xã Dliê Yang, diện tích 8.925m^2 đất đã được cấp GCNQSDĐ số CC 611907, ngày 07/4/2016 cho ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T theo hợp đồng thế chấp số 75/2018/BĐ, ngày 18/01/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đã được đăng ký bảo đảm và hợp đồng thế chấp đã được công chứng, chứng thực đúng quy định pháp luật. Do vậy hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông P, bà T không thanh toán được số nợ trên thì ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[4] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng P có căn cứ nên cần buộc ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp cho ngân hàng P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 463; Điều 464, Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 40, Điều 48, Điều 54 của Luật Công chứng 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP P. Buộc ông Lê Thành P bà bà Trương Thị Ánh T phải trả cho ngân hàng TMCP P số tiền là 375.993.000 đồng, trong đó nợ gốc là 305.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 35.794.000 đồng, lãi suất quá hạn 35.199.000 đồng (lãi suất tính đến ngày 16/10/2019).

Kể từ ngày 17/10/2019 ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 75/2018/HĐ-TD, ngày 18/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Hợp đồng thế chấp số 75/2018/BĐ, ngày 18/01/2018 giữa ngân hàng TMCP P và ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng TMCP Phương Đông thì ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo xử lý tài sản thế chấp đã ghi trong hợp đồng thế chấp số 75/2018/BĐ, ngày 18/01/2018 để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T phải chịu 18.799.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ngân hàng TMCP P – chi nhánh Đắk Lắk – phòng giao dịch Ea H'leo 9.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0000934, ngày 17/7/2019.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng TMCP P, bị đơn ông Lê Thành P và bà Trương Thị Ánh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Ea H’Leo;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Quốc Hà